

**Chính sách Dân tộc
&
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**

**TAM ĐẢO TRƯỚC VÀ SAU 7 NĂM THỰC
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 135
(Giai đoạn 1999 - 2005)**

Tam Đảo là huyện miền núi của tỉnh Vĩnh Phúc, có tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 23.567,98 ha. Tổng dân số tính đến tháng 12 năm 2006 là 69.183 người, trong đó có 44,7% là người dân tộc thiểu số, bao gồm 9 dân tộc: Kinh, Sán Dìu, Tày, Nùng, Hmông, Cao Lan, Mông, Hoa, Lào. Huyện có 3 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn là Đạo Trù, Yên D-ong và Bồ Lý.

1. Tình hình kinh tế - xã hội của 3 xã đặc biệt khó khăn trước khi có Chương trình 135

Điều kiện đất đai của các xã này chủ yếu là rừng (rừng Quốc gia), đồi trọc, đất canh tác bạc màu, cằn cỗi; đặc biệt là có nhiều suối và sông Phó Đáy cắt ngang; hạn hán, lũ quét thường xảy ra. Thu nhập của các hộ chủ yếu dựa vào nông nghiệp, sản xuất bắp bênh. Trình độ dân trí thấp, lao động d-ôi d- nhiều. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi còn chậm. Tập quán canh tác lạc hậu, thiếu vốn sản xuất. Tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao: xã Bồ Lý chiếm 40,8%; Đạo Trù chiếm 37,4%; Yên D-ong chiếm 29,7%. Thu nhập bình quân đầu người d-ới 800.000đ/người/năm.

Cơ sở hạ tầng và điều kiện kinh tế - xã hội:

Về cơ sở hạ tầng và điều kiện kinh tế: Cơ sở hạ tầng còn thấp kém, 50% số thôn

ch-a có đường giao thông đến trung tâm xã. Hệ thống thủy lợi chủ yếu là hồ đập, m-ong phai đ-ợc xây dựng từ những năm còn tồn tại hợp tác xã nông nghiệp; nay đã xuống cấp và không đủ khả năng t-ới tiêu. Thậm chí có xã không có hệ thống thủy lợi nh- Yên D-ong và Bồ Lý. □ những xã này có nhiều vụ phải bỏ hoang vì thiếu n-ớc. Số nhà tạm bợ của toàn xã chiếm 30%; số hộ ch-a đ-ợc dùng điện sinh hoạt chiếm trên 90%. Sóng phát thanh, truyền hình ch-a đều khắp; nhiều nơi không thu đ-ợc sóng. Trình độ cán bộ, năng lực quản lý và điều hành của nhiều ng-ời trong số đó còn hạn chế: 70% ch-a đạt trình độ chính trị và chuyên môn sơ cấp, có ng-ời còn ch-a đạt trình độ văn hóa phổ thông cơ sở.

Về giáo dục: Thiếu tr-ờng, thiếu lớp, chủ yếu là nhà tạm, có nơi còn học nhờ nhà dân hoặc nhà trẻ, nhà kho của hợp tác xã, học sinh phải học 3 ca, khi m-a to bão lớn học sinh phải nghỉ học. Đặc biệt, ch-a có hệ thống tr-ờng, lớp mầm non. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cấp tiểu học cơ bản đ-ợc hoàn thành năm 1995.

Trạm y tế: Chỉ là những gian nhà cấp bốn xuống cấp, chật hẹp; thiếu phòng truyền thông dân số, phòng điều trị bệnh nhân. Trạm ch-a đáp ứng đ-ợc yêu cầu về công tác vệ sinh phòng dịch, khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân. Một số bệnh nh- b-ứu cổ, ho lao, sốt rét vẫn còn tồn tại.

Công trình cấp n-ớc sinh hoạt: N-ớc sinh hoạt không đảm bảo vệ sinh, chủ yếu đ-ợc lấy từ sông, suối. Một số hộ có giếng đào, song nguồn n-ớc rất hạn chế.

Chợ: Tuy cả 3 xã đều nằm trong Ch-ơng trình 135 nh-ng tại các xã này chỉ có chợ Đạo Trù đ-ợc xây dựng thô sơ bằng lán lá chặt hẹp từ năm 1984 .

2. Kết quả đạt được sau 7 năm thực hiện chương trình 135.

Trong 7 năm (1999-2005) thực hiện Chương trình 135, các xã đặc biệt khó khăn của huyện đã được đầu tư xây dựng: 6 dự án cơ sở hạ tầng, 1 dự án trung tâm cụm xã, 3 dự án đào tạo cán bộ xã, 1 dự án giảm dân nội vùng, 1 dự án ổn định phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngăn ngừa từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được tổ chức cho hàng trăm học viên là đối tượng cán bộ xã, thôn về chính sách dân tộc, quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi...

Cho đến nay, trên địa bàn huyện Tam Đảo tình hình phát triển kinh tế - xã hội đã được nâng lên một bước đáng kể, làm thay đổi diện mạo nông thôn miền núi, chủ động sản xuất thâm canh tăng vụ. Năm 2005 bình quân thu nhập đầu người từ 2 đến 2,2 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mỗi năm từ 2 đến 2,5%. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo của xã Đạo Trù là 24,7%, xã Yên Dông 22,4% và xã Bồ Lý 30,08%. Tỷ lệ hộ được sử dụng điện là trên 80%; xóa được tình trạng học sinh học 3 ca, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường ở cấp tiểu học là 92,2%, trung học cơ sở: 97,2%, trung học phổ thông: 65%. Về công tác giáo dục, đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đảm bảo, các loại dịch bệnh được đẩy lùi. Nhu cầu giao lưu thương mại được đáp ứng. Trình độ cán bộ cơ sở dần được nâng cao. Văn hóa tinh thần được chú ý; các bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số được khơi dậy góp phần tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội. An ninh quốc phòng được giữ vững, trật tự xã hội được ổn định.

- Về phát triển kinh tế: Nhận thức của nhân dân các dân tộc đã được nâng cao. Nhiều tiến bộ khoa học, kỹ thuật được ứng dụng, cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện một cách rõ rệt. Kết quả là không còn hộ đói quanh năm và đứt bữa.

- Cơ sở hạ tầng:

+ Đã có điện lưới quốc gia phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

+ Đường giao thông đã được mở rộng, thông thoáng từ các thôn, bản đến trung tâm xã đảm bảo cho ô tô và các phương tiện vận chuyển đi lại dễ dàng cả mùa mưa; đường vào các thôn bản đã được nâng cấp thành đường cấp phối; thậm chí có đoạn được bê tông hóa.

+ Về giáo dục: Đang từng bước phát triển, 100% các xã có trường tiểu học, trung học cơ sở và đã phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

+ Trạm y tế: Đã được tu sửa, nâng cấp với nhiều phòng xây mới; có xã được xây dựng theo quy chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh thông thường cho nhân dân.

+ Hệ thống thủy lợi đã được nâng cấp, tu sửa; trạm bơm và kênh mương được xây mới; do vậy đã đáp ứng được khả năng tưới tiêu phục vụ sản xuất.

+ Các điểm bưu điện văn hóa; sóng phát thanh và truyền hình đã từng bước được thiết lập tại các xã này.

Nhìn chung với những dự án đầu tư thiết thực và hiệu quả, sau 7 năm thực hiện chương trình 135 tình hình kinh tế - xã hội 3 xã đặc biệt khó khăn đã thay đổi cơ bản toàn diện.

Lê Mùi